|  |
| --- |
| **Mẫu số 52/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…./QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày …tháng…năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM (TÁI THẨM)**

**Đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…**

**của Tòa án nhân dân ………(4)………….**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57,…(5)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)…(6)…về…(7)…do Tòa án nhân dân…(4)…giải quyết tại Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…, giữa các đương sự:

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**NHẬN THẤY:**

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**XÉT THẤY:**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(4)…về phần…..(11)…..

**2.** Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) theo hướng …(12)….

**3.** Tạm đình chỉ thi hành Bản án (Quyết định)…số…ngày… tháng…năm …của Tòa án nhân dân…(4)…về phần…(11)….cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm)*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) (kèm hồ sơ vụ việc);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Tòa án đã ra Bản án (Quyết định)bị kháng nghị và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Cơ quan thi hành án dân sựcó thẩm quyền;  - Các đương sự;  - Người khác có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung kháng nghị *(nếu có)*;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 52/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4)

- Trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền các điều 326, 331, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)* Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị giám đốc thẩm Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền các điều 326, 331, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)*; 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị tái thẩm Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền các điều 352, 354, 357, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)* Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp kháng nghị tái thẩm Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền các điều 352, 354, 357, khoản 2 Điều 332 *(nếu có)*, 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc

(9) Nêu tóm tắt nội dung vụ việc; phần quyết định của Bản án (Quyết định) bị kháng nghị; đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(10) Nhận xét, phân tích những vi phạm, sai lầm của Bản án (Quyết định) hoặc tình tiết mới là căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) quy định tại Điều 326 (Điều 352) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(11) Trường hợp kháng nghị toàn bộ Bản án (Quyết định) của Tòa án thì bỏ *“về phần…*”; trường hợp kháng nghị một phần Bản án (Quyết định) của Tòa án thì ghi cụ thể phần bị kháng nghị (ví dụ: về phần tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu).

(12) Căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết (hủy, sửa) đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị giám đốc thẩm hoặc căn cứ một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án bị kháng nghị tái thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**